

Phần 1. Trắc nghiệm (3 điểm)

Câu 1: Khoanh vào chữ đặt trước câu trả lời đúng: (M1- 1đ)

a) Giá trị của chữ số 6 trong số 36 824 335 là:

A. 600 000

B. 600

C. 60 000

D. 6 000 000

b) Số chẵn liền sau số 321 136 là:

A. 321 134

B. 321 138

C. 321 137

D. 321 135

Bài 2: Đúng ghi Đ, sai ghi S: (M2- 1đ)

a) 4 yến 3kg > 43 kg

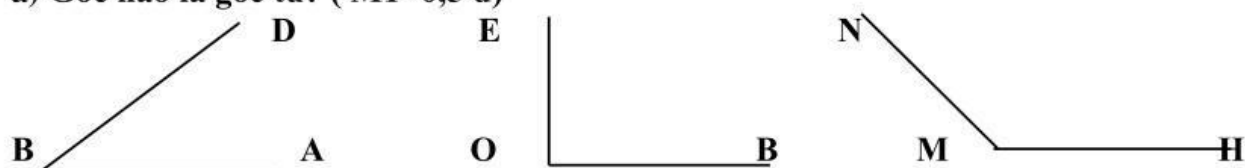
b) 3 tạ 2 yến < 302 yến

c) 5 tạ 5 kg = 505 kg

d) 5 tấn 60 kg = 560 kg

Câu 3:

a) Góc nào là góc tù? (M1- 0,5 đ)



A. Góc đỉnh B, cạnh BD, BA

B. Góc đỉnh O, cạnh OE, OB

C. Góc đỉnh M, cạnh MN, MH

b) Đồng hồ nào sau đây có kim giờ và kim phút tạo thành góc có số đo bằng 60° ?



Phần 2. Tự luận (7 điểm)

Câu 4: >, <, = ? (M1- 2đ)

a) 73 882 339 57 492 492

b) 3 040 600 3 000 000 + 40 000 + 600

c) 22 222 222 100 000 000

d) 7 800 008 7 000 000 + 800 000 + 80

Câu 5: Tính giá trị biểu thức (M2 - 1đ)

a) $28\,532 + 54\,184 : 4$

.....

.....

b) Tính giá trị của biểu thức $135 \times a - 129 : b$ với $a = 6, b = 3$

.....

.....

Câu 6: Một cửa hàng ngày thứ nhất bán được 235 kg gạo, ngày thứ hai bán được nhiều hơn ngày thứ nhất 85 kg gạo, ngày thứ ba bán số gạo gấp đôi ngày thứ nhất. Hỏi cả ba ngày cửa hàng bán được tất cả bao nhiêu ki-lô-gam gạo? (M2- 2 đ)

Bài giải

.....

.....

.....

.....

.....

.....

Câu 7: (M2- 1 đ): Viết số thích hợp vào chỗ chấm:

a) Cho 9 thẻ số như hình dưới đây.



Số lớn nhất có chín chữ số lập được từ các thẻ số trên là.....

b) Làm tròn số 298 835 762 đến hàng trăm nghìn được số.....

Câu 8. (M3- 1 đ):

a) Số bé nhất có 9 chữ số mà tổng các chữ số của số đó bằng 10 là....

b) Giá trị của chữ số 2 trong số bé nhất có 6 chữ số khác nhau là:.....